

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT/BKHĐT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2004 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2008 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 160/TTr-KHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 364/TTr-SNV ngày 14 tháng 10 năm 2008 về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội như sau:

1. Vị trí, chức năng

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng theo qui định của pháp luật; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND thành phố

Hà Nội; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu giúp UBND thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, bao gồm các lĩnh vực: tham mưu tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); quản lý đầu thầu; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Trình UBND thành phố:

a.1) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của Nhà nước, của thành phố và phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

a.2) Dự thảo quyết định việc phân công, phân cấp quản lý về các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cho các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thành phố trực thuộc; đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

a.3) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở; tham gia góp ý dự thảo quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện;

b) Trình Chủ tịch UBND thành phố:

b.1) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

b.2) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

c) Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kế hoạch và đầu tư ở địa phương, trong đó có chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, những vấn đề có liên quan đến việc xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch và sử dụng các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô;

d) Về quy hoạch và kế hoạch:

d.1) Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, tổng hợp kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và hàng năm, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương, trình UBND thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

d.2) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách cho các đơn vị; trình UBND thành phố cân đối các nguồn vốn đầu tư phát triển; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của thành phố như tài chính, ngân sách, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các nguồn vốn viện trợ và hợp tác đầu tư với nước ngoài;

d.3) Tổng hợp kiến nghị của các Sở, Ban, ngành và lập báo cáo trình UBND thành phố về danh mục các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố cần lập quy hoạch, trình UBND thành phố xem xét, quyết định;

d.4) Trình UBND thành phố quyết định danh sách Hội đồng thẩm định đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, Hội đồng thẩm định đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, quy hoạch phát triển sản phẩm chủ yếu, trình UBND thành phố quyết định; tham gia đóng góp ý kiến đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố;

d.5) Tổng hợp tình hình thực hiện quy hoạch hàng năm từ các Sở, ngành, UBND cấp huyện, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố;

d) Tổng hợp và báo cáo UBND thành phố tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; đồng thời, đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung, cân đối kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố khi cần thiết;

e) Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu, các dự án trọng điểm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố và kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành một số lĩnh vực thực hiện kế hoạch khi được UBND thành phố giao;

h) Về đầu tư trong nước và nước ngoài:

h.1) Trình và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố danh mục các dự án đầu tư trong nước, các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài, các chương trình hợp tác đầu tư cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết;

h.2) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu; bố trí cơ cấu vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, phân bổ và tổng hợp danh mục dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do thành phố quản lý;

h.3) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định nguồn vốn và phương án phân bổ vốn sự nghiệp đầu tư. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ tín dụng nhà nước, vốn góp cổ phần và liên doanh của Nhà nước;

h.4) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, Ban, ngành có liên quan giúp UBND thành phố giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu, các chương trình dự án khác do thành phố quản lý;

h.5) Thẩm định các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố và các dự án thuộc phạm vi được ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện;

h.6) Chủ trì tổ chức thẩm tra các dự án đầu tư vốn trong nước và nước ngoài, trình UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, địa điểm đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định;

h.7) Làm đầu mối giúp UBND thành phố quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật. Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài;

h.8) Xây dựng chương trình, đề án xúc tiến đầu tư, trình UBND thành phố; đồng thời, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội đầu tư trên địa bàn, hướng dẫn thủ tục đầu tư trên địa bàn sau khi chương trình, đề án được phê duyệt;

i) Về quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO):

i.1) Là cơ quan đầu mối vận động, thu hút, điều phối, quản lý nguồn ODA và NGO của thành phố Hà Nội; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố về việc sử dụng nguồn ODA và NGO;

i.2) Là cơ quan đầu mối điều phối, quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách của thành phố Hà Nội hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố thuộc các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài;

i.3) Chủ trì theo dõi và đánh giá các chương trình dự án ODA và NGO; là đầu mối xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị UBND thành phố quyết định về các vấn đề có liên quan tới việc thực hiện các chương trình, dự án ODA và NGO

có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp báo cáo về việc sử dụng ODA và NGO theo quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố;

k) Về quản lý đấu thầu và giám sát đầu tư:

k.1) Chủ trì thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố; phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu các dự án thuộc phạm vi được ủy quyền;

k.2) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu; tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đã được phê duyệt và tình hình thực hiện đấu thầu; là đầu mối quản lý thống nhất thông tin về công tác đấu thầu tại Hà Nội;

k.3) Chịu trách nhiệm thường xuyên thanh tra, kiểm tra, tổng hợp báo cáo thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn thành phố;

k.4) Hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư, giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các cấp, các đơn vị trực thuộc, các dự án được UBND thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới;

l) Về phối hợp quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất:

l.1) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan thẩm định, trình UBND thành phố quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn để UBND thành phố trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

l.2) Phối hợp với Sở Công thương trình UBND thành phố quy hoạch phát triển và cơ chế quản lý đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố;

m) Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh và kinh tế hợp tác xã:

m.1) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành của thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước theo phân cấp của UBND thành phố; xây dựng cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố; tổng hợp tình hình phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố;

m.2) Tổ chức thực hiện công tác đăng ký kinh doanh đối với các đối tượng trên địa bàn thành phố theo quy định của Nhà nước; hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cho cơ quan chuyên môn quản lý về kế hoạch và đầu tư cấp huyện; phối hợp với các ngành kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý các vi phạm sau đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp trên địa bàn theo

thẩm quyền; thu thập, lưu trữ và quản lý thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của Nhà nước và thành phố;

m.3) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành đề xuất mô hình quản lý, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình trên địa bàn thành phố; tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình trên địa bàn;

n) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

o) Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố;

p) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao;

q) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật;

r) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định;

s) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện chương trình cải cách hành chính đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở theo mục tiêu và nội dung cải cách hành chính của Trung ương và thành phố;

t) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở và phát triển nguồn nhân lực ngành kế hoạch và đầu tư thành phố;

u) Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố;

v) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND thành phố và Bộ Kế

hoạch và Đầu tư;

x) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND thành phố giao.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Sở:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước UBND thành phố, HĐND thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo qui định.

Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và theo quy định của pháp luật.

Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở:

b.1) Văn phòng Sở;

b.2) Thanh tra Sở;

b.3) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

b.4) Phòng Kế hoạch văn hóa - xã hội;

b.5) Phòng Kế hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ;

b.6) Phòng Kế hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b.7) Phòng Kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị;

b.8) Phòng Hợp tác và tài trợ quốc tế;

b.9) Phòng Thẩm định dự án;

b.10) Phòng Đầu tư nước ngoài;

b.11) Phòng Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

b.12) Phòng Kế hoạch và đầu tư quận, huyện;

c) Các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, do UBND thành phố quyết định thành lập:

c.1) Phòng Đăng ký kinh doanh số 01;

c.2) Phòng Đăng ký kinh doanh số 02;

c.3) Phòng Đăng ký kinh doanh số 03;

d) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, do UBND thành phố quyết định thành lập:

d.1) Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội;

d.2) Trung tâm Xúc tiến đầu tư Hà Nội.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương được thực hiện theo phân cấp của UBND thành phố.

4. Biên chế

Biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư bao gồm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. Biên chế hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư do UBND thành phố phân bổ hàng năm trong tổng số biên chế hành chính của thành phố được Trung ương giao. Biên chế sự nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư do UBND thành phố phân bổ hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo định mức qui định.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) và UBND thành phố Hà Nội (cũ) ban hành trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 3;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP; Công báo;
- Các Phòng CVNCTH;
- Lưu: Văn thư, Chung NC1 (2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Thảo